

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2021/QĐST - HNGĐ

*Bố Trạch, ngày 25 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: anh Phạm Đức T, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 02 năm 2021, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Đức T và chị Hoàng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Về con chung*: Vợ chồng anh T, chị L có 01 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2011. Sau ly hôn hai đương sự thống nhất giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

\* *Về tài sản chung*: Hai đương sự thống nhất tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: anh Phạm Đức T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000566 ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Anh T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã V;
- (Số 42/Quyển số 01/2012);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**

